

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Hiệp – Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Châu Hưng, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Võ Tấn Nga – Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn Hưng Lợi, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017. Đối với bị cáo:

Lê N K, sinh năm 1990; trú tại ấp B1, xã Thanh T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Lê H P (còn sống) và bà Trì Thị L (chết); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Trì Thị N D, sinh năm 1990; ngụ ấp Kiết N A, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê H P, sinh năm 1961 (Có mặt);

Trú tại ấp B1, xã Thanh T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Nguyễn Dũ Kh, sinh năm 1984 (Có mặt);

Trú tại Ấp Hòa T, Hòa T1, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng;

Người làm chứng:

1/ Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1957 (Có mặt);

2/ Anh Trì H A, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

3/ Anh Lê T D, sinh năm 1985 (Vắng mặt);
Cùng trú ấp Kiết N A, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.
4/ Anh Lê Văn D, sinh năm 1986 (Có mặt);
5/ Anh Trần H B, sinh năm 1984 (Vắng mặt);
6/ Anh Sơn Huỳnh Th, sinh năm 1982 (Có mặt);
Cùng trú ấp Kiết N B, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.
7/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (Có mặt).
Trú ấp Tân Ng, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê N K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê N K và chị Trì Thị N D có mối quan hệ bà con là chị em cô cậu ruột. Trước đó Khương có bán cho chị N D một chiếc xe mô tô giá 9.000.000đ. Đến hẹn trả tiền nhưng chị N D cố tình lẩn tránh không trả nên giữa Khương và chị N D xảy ra mâu thuẫn.

Đến khoảng 13h00, ngày 26/01/2017, Khương điều khiển xe mô tô chở cha ruột là ông Lê H P đến nhà bà Võ Thị Ng là mẹ ruột của chị N D ở ấp Kiết N A, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng tìm chị N D để đòi tiền. Tại đây Khương đòi tiền nhưng chị N D không đồng ý trả tiền. Hai bên to tiếng, cự cãi qua lại đỉnh điểm là Khương nhặt viên gạch ông để dưới gốc cây mai trước sân nhà bà Ng ném trúng vào vùng bụng của chị N D đang mang thai khoảng 28 tuần tuổi.

Đến ngày 28/01/2017, chị N D được bác sĩ chỉ định phẫu thuật để lấy thai nhi ra đưa vào phòng chăm sóc đặc biệt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và đến ngày 05/02/2017 thì thai nhi tử vong.

Ngày 10/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng quyết định khai quật tử thi để xác định nguyên nhân đứa bé bị chết. Kết luận của trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng xác định đứa bé chết do sinh non tháng gây suy hô hấp cấp – suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận số 49/TgT-PY, ngày 17/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chị Trì Thị N D như sau:

- Chấn thương vùng bụng gây nhau bong non, suy thai đưa đến mổ lấy thai 28 tuần, thai tử vong. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%

- Sẹo phẫu thuật ngang thành bụng dưới rốn, kích thước 13,5cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị để xét xử đối với bị cáo Lê N K về tội: “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉY THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê N K thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích, hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản hiện trường xảy ra vụ án; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó đã xác định được hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cụ thể như sau:

Lê N K và chị Trì Thị N D có mối quan hệ bà con là chị em cô cậu ruột. Do có mâu thuẫn về tiền bạc từ trước đó nên vào khoảng 13h00, ngày 26/01/2017, tại nhà bà Võ Thị Ng là mẹ ruột của chị N D ở ấp Kiết N A, xã Lâm T, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng, sau khi bị cáo N K và chị N D to tiếng, cự cãi qua lại thì bị cáo N K đã có hành vi dùng viên gạch ống có kích thước dài 16,5cm; rộng 7,5cm; cao 7,5cm ném trúng vào vùng bụng của chị N D đang mang thai khoảng 28 tuần tuổi. Hậu quả làm đứa bé trong bụng chị N D chết do sinh non tháng và gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị N D là 34%.

Tại bản kết luận số 49/TgT-PY, ngày 17/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chị Trì Thị N D như sau:

- Chấn thương vùng bụng gây nhau bong non, suy thai đưa đến mổ lấy thai 28 tuần, thai tử vong. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%

- Sẹo phẫu thuật ngang thành bụng dưới rốn, kích thước 13,5cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo N K dùng viên gạch ống có kích thước dài 16,5cm; rộng 7,5cm; cao 7,5cm ném trúng vào vùng bụng của chị N D đang mang thai. Hậu quả làm đứa bé trong bụng chị N D chết do sinh non tháng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm hại đến sức khỏe của người khác. Mặc dù bị cáo gây thương tích cho chị N D tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 34% nhưng bị cáo dùng gạch là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho phụ nữ đang mang thai. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo N K thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo theo khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Với hành vi phạm tội của bị cáo vừa nêu trên, Hội đồng xét xử cần tuyên phạt bị cáo một mức án để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đồng thời đề răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tương đối tốt, không tiền án,

tiền sự; cha của bị cáo ông Lê H P (Lê H P) được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen và bị hại cũng có lỗi một phần trong quá trình cự cãi, chị N D đã dùng những lời lẽ xúc phạm bị cáo làm cho bị cáo bị kích động dẫn đến hành vi phạm tội đây là căn cứ để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt theo qui định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên nhưng áp dụng cho bị cáo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14...) đề nghị phạt tù bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù thuộc trường hợp nghiêm trọng, theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ thanh toán cho bị hại các khoản sau:

- 1/ Tiền toa vé điều trị: 6.137.483đ;
- 2/ Tiền công lao động người bệnh: 08 ngày x 150.000đ = 1.200.000đ.
- 3/ Tiền công người nuôi bệnh:
 - Nuôi mẹ: 08 ngày (Từ 26/01 đến 02/02/2017) x 200.000đ = 1.600.000đ;
 - Nuôi con: 03 ngày (Từ 03/02 đến 05/02/2017) x 200.000đ = 600.000đ;
- 4/ Tiền thu nhập bị giảm sút của chị N D: 07 tháng (từ tháng 02/2017 đến tháng 08/2017): 07 tháng x 50% x 4.500.000đ/tháng = 15.750.000đ;
- 5/ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự qui định: “....Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Như vậy với mức tổn hại sức khỏe với tỉ lệ 34% thì số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000đ theo chị N D yêu cầu là phù hợp.

Như vậy tổng số tiền các khoản bị cáo phải bồi thường cho chị N D sau khi khấu trừ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã khắc phục là: 70.287.483đ (Bảy mươi triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng).

Về vật chứng: Viên gạch ông có kích thước dài 16,5cm; rộng 7,5cm; cao 7,5cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ, hơn nữa việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án được qui định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: Bị cáo Lê N K phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

-Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 357, Điều 468 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê N K 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 12/4/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê N K có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trì Thị N D số tiền 70.287.483đ (Bảy mươi triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị N D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo N K chậm thực hiện trả số tiền trên thì bị cáo N K phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy viên gạch ống có kích thước dài 16,5cm; rộng 7,5cm; cao 7,5cm. Vật chứng hiện do Cơ quan thi hành án dân sự huyện TT tỉnh Sóc Trăng đang quản lý.

Về án phí:

Bị cáo N K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.514.347đ (Ba triệu, năm trăm mười bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- CAND huyện TT;
- THADS huyện Thạnh Tr;ị
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng